TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS – ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2021.
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Sen và ông Nguyễn Xuân Hùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2021/TLST - DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp quyền sử dụng đất, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST - DS ngày 11 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST - DS ngày 30/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST - DS ngày 21/7/2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 10/TB- TA ngày 04/8/2021.

Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Ông Chảo Ổng L (tên gọi khác Chảo Tờ P);
- Bà Lò Sử M;

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lò Sử M: Ông Chảo Ổng L (tên gọi khác Chảo Tờ P).

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 3 năm 2021). Có mặt.

2. Bị đơn:

- Ông Chảo Láo S (tên gọi khác Chảo Tờ Q);
- Bà Chảo Lở M;

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt không có lý do.

3. Người làm chứng:

- Ông Chảo Tờ Ph, ông Chảo Tờ S, ông Chảo Tờ S, ông Chảo Tờ V, ông Chảo Tờ S, ông Chảo Tờ V;

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Th, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Tẩn Vần Quáng;

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 26/01/2021 và đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung nộp ngày 08/02/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Chảo Ổng L và bà Lò Sử M trình bày:

Ông Chảo Ổng L và bà Lò Sử M sử dụng diện tích đất khoảng 1000 m^2 tại thôn K, xã T. Nguồn gốc thửa đất do ông Chảo Chỉn V là bố và bà Lý Mán M là mẹ khai phá ra, sau khi ông Chảo Chỉn V chết năm 1972 thì bà Lý Mán M sử dụng, cùng sử dụng với bà Lý Mán M có tất cả anh em trong gia đình gồm anh Chảo Tờ S, Chảo Tờ S, Chảo Tờ V, Chảo Tờ V, Chảo Tờ Ph, Chảo Láo S, Chảo Tờ S. Ông Chảo Ổng L là con út trong gia đình nên lấy vợ muộn nhất, các anh lần lượt lấy vợ và ra ở riêng, bản thân ông L lấy vợ năm 1985 và ở cùng với mẹ, năm 1999 do các anh lấy vợ và ra ở riêng, ông Chảo Ổng L ở với mẹ, ông Chảo Tờ Ph chia cho ông Chảo Ổng L thửa đất đang tranh chấp để canh tác, khi chia không có văn bản, không họp gia đình, sau khi được chia thì ông L trồng ngô, đến năm 2001 thì trồng sắn, từ năm 2004 đến năm 2017 trồng cỏ voi. Năm 2017 ông Chảo Láo S là anh trai đến tranh chấp, ông Sì nói đất cho gia đình ông L mượn từ năm 2010. Sau khi sảy ra tranh chấp đã được Ủy ban nhân dân xã T hòa giải nhiều lần, lần gần nhất vào ngày 01/10/2020 nhưng hai bên gia đình không thỏa thuận được. Hiện tại ông S đang sử dụng diện tích đất tranh chấp. Nay ông Chảo Ổng L và bà Lò Sử M yêu cầu vợ chồng ông Chảo Láo S và bà Chảo Lở M phải trả lại diện tích đất ở trên.

Tại bản tự khai ngày 09/3/2021 bị đơn ông Chảo Láo S (tên gọi khác Chảo Tờ Q) trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất tranh chấp với ông Chảo Ổng L là do bố mẹ ông sử dụng từ trước, đến năm 25 tuổi ông được bố mẹ chia cho thửa đất trên, sau khi được chia một phần ông đào thành ruộng để trồng lúa, còn lại một phần đất chưa đào. Năm 1993 phần đất chưa đào cho ông Lý Phủ Kinh người xã T1 mượn 2 năm. Sau khi hết hạn ông Kinh trả lại đất thì ông tiếp tục trồng màu, sau đó để hoang cỏ mọc thả cho trâu ăn. Năm 2010 ông Chảo Ổng L mượn trồng ngô, hỏi mượn 3 năm. Năm 2017 do các con đã lớn cần đất canh tác ông đòi lại đất nhưng ông L không trả và nói đất đó là của

ông L. Nay ông khẳng định đất đó là của ông không phải của ông Chảo Ổng L. Hiện tại ông và vợ bà Chảo Lở M đang sử dụng và trồng ngô từ ngày 07/4/2021.

Bị đơn bà Chảo Lở M không đến Tòa án, không có văn bản trả lời và không cung cấp chứng cứ.

Trong quá trình giải quyết, ngày 09/4/2021 Tòa án đã xem xét, thẩm định tại chỗ và xác định được diện tích đất nguyên đơn và bị đơn tranh chấp là 1.728,5 m^2, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có 189,9 m^2 nằm trong quy hoạch đất trồng cây lâu năm và 1.538,6 m^2 nằm trong qui hoạch đất rừng sản xuất. Trên đất có một số cây gỗ tạp không có giá trị và cây ngô, cây ngô do ông Chảo Láo S và bà Chảo Lở M trồng vào ngày 07/4/2021.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hòa giải 02 lần nhưng không hòa giải được do bị đơn ông Chảo Láo S và bà Chảo Lở M không đến.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Kiểm sát viên có quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử từ khi khai mạc phiên tòa cho đến khi kết thúc tranh tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về chấp hành pháp luật của các đương sự nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 100, 166, 170 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 164, 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, 157 và 158 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Chảo Láo S và bà Chảo Lở M trả lại cho ông Chảo Ổng L và bà Lò Sử M 1.728,5 m^2 đất có tứ cận phía Tây giáp đất ông Chảo Ổng Lai dài 46,59 mét; Phía Tây Nam giáp mương nước (mương đào) giáp đất ông Chảo Tờ Q dài 36,73 mét; Phía Bắc giáp đường bê tông đi thôn K và mương nước xây dài 28,38 mét; Phía Đông giáp với đất ông Chảo Tờ Q(có danh giới bằng đào hào) dài 61,27 mét.

Về chi phí tố tụng và án phí: Bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng khác theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Chảo Ổng L và bà Lò Sử M tranh chấp đất đai với ông Chảo Láo S và bà Chảo Lở M, việc tranh chấp đã được hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã Tòng

Sành, diện tích đất các bên đang tranh chấp không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nay ông L và bà M chọn Tòa án giải quyết tranh chấp, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thụ lý giải quyết là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Chảo Ổng L khẳng định hiện tại diện tích đất tranh chấp do ông Chảo Láo S và bà Chảo Lở M đang sử dụng, ngoài ra không có ai sử dụng, vì vậy Tòa án không đưa anh Chảo Láo Sử là con của ông Sì, bà Mẩy vào tham gia tố tụng là phù hợp.

[2] Xét về nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ lập ngày 09/4/2021 đã xác định được vị trí và diện tích đất tranh chấp là 1.728,5 m^2, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có 189,9 m^2 nằm trong quy hoạch đất trồng cây lâu năm và 1.538,6 m^2 nằm trong qui hoạch đất rừng sản xuất. Trên đất có một số cây gỗ tạp không có giá trị và cây ngô, cây ngô do ông Chảo Láo S (Chảo Tờ Q) và bà Chảo Lở M trồng vào ngày 07/4/2021.

[2.2] Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

[2.2.1] Về nguồn gốc:

Tại các bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng nguồn gốc thửa đất tranh chấp là của bố, mẹ ông khai phá ra, năm 1972 bố ông Chảo Chỉn V chết, diện tích đất trên mẹ ông bà Lý Mán M sử dụng, cùng sử dụng có tất cả anh em trong gia đình. Đến năm 1999 anh Chảo Tờ P đã chia cho ông Chảo Ổng L thửa đất đang tranh chấp để canh tác đến năm 2017 thì ông S tranh chấp.

Tại các biên bản lấy lời khai của những người là anh, em của ông Chảo Ổng L và ông Chảo Láo S là các ông Chảo Tờ S, Chảo Tờ S, Chảo Tờ V, Chảo Tờ V, Chảo Tờ P, Chảo Tờ S đều xác nhận về nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là do bố và mẹ là ông Chảo Chỉn V và bà bà Lý Mán M khai phá ra, tại biên bản xác minh tại chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã T cũng xác nhận việc này, năm 1972 ông V chết, bà M sử dụng thửa đất cùng với 8 anh em trong đó có ông Chảo Láo S. Sau khi các anh đi lấy vợ và ra ở riêng ông Chảo Ổng L ở với mẹ, năm 1999 được anh Chảo Tờ P chia cho thửa đất trên, khi chia được sự nhất trí của các anh em trong gia đình, mục đích chia cho ông Chảo Ổng L là để các anh không phải đóng góp tiền nuôi mẹ. Như vậy về nguồn gốc thửa đất là do bố và mẹ của ông Chảo Ổng L và ông Chảo Láo S khai phá ra.

[2.2.2] Về quá trình sử dụng đất:

Sau khi được chia đất năm 1999, thì ông L trồng ngô, đến năm 2001 thì trồng sắn, từ năm 2004 đến năm 2017 trồng cỏ voi, năm 2017 ông Chảo Láo S đến tranh chấp và sử dụng từ đó cho đến nay, như vậy về quá trình sử dụng đất, lời khai của

ông Chảo Ổng L là phù hợp với lời khai của các anh, em trong gia đình, trừ ông Chảo Láo S (Chảo Tờ Q).

Ông Chảo Láo S cho rằng thửa đất đang tranh chấp được bố, mẹ chia cho từ năm 25 tuổi, nhưng các anh, em ông S đều xác nhận bố (ông Chảo Chỉn V) chết năm 1972, thời điểm đó ông S mới 12 tuổi, mặt khác các anh, em ông S không xác nhận thửa đất đang tranh chấp ông Chảo Láo S được bố mẹ chia cho từ năm 25 tuổi, tại bản tự khai của ông Chảo Láo S ghi ngày 09/3/2021 gửi theo đường bưu điện, Tòa án nhận được ngày 15/3/2021, ông có ghi sau khi được chia đất, một phần đào thành ruộng, một phần chưa đào, phần chưa đào ruộng cho ông Lý Phủ Kh người Tả Phìn mượn 2 năm, Tòa án đã có văn bản yêu cầu ông bổ sung về địa chỉ của ông Lý Phủ K và nói rõ cho mượn thửa đất nào, vị trí thửa đất nhưng ông S không cung cấp, cũng từ đó ông S không đến Tòa án, vì vậy nội dung ông S đưa ra là không có căn cứ. Ông nói năm 2010 nguyên đơn có mượn thửa đất để làm 3 năm, Tòa án đã yêu cầu ông cung cấp chứng cứ nhưng ông không đưa ra được chứng cứ gì khác, tại các biên bản lấy lời khai những người trong gia đình không ai xác nhận nội dung này, vì vậy ông nói là thửa đất tranh chấp là của ông và ông cho ông Chảo Ổng L mượn là không có cơ sở.

Đối với bà Chảo Lở M vợ ông S, không đến Tòa án, cũng không cung cấp chứng cứ, vì vậy Tòa án không có căn cứ để xem xét.

[3] Từ phân tích ở trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chảo Ổng L và và bà Lò Sử M, tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ xác định ông Chảo Láo S (Chảo Tờ Qy) và bà Chảo Lở M đang sử dụng 1.728,5 m^2 đất, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có 189,9 m^2 nằm trong quy hoạch đất trồng cây lâu năm và 1.538,6 m^2 nằm trong qui hoạch đất rừng sản xuất, cho đến nay diện tích đất trên chưa qui hoạch vào mục đích khác. Tại công văn số 791/UBND – TNMT ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xác nhận nếu thửa đất trên có đủ điều kiện theo khoản 1 Điều 99 Luật đất đai thì sẽ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy buộc ông Chảo Láo S (Chảo Tờ Q) và bà Chảo Lở M trả lại cho ông Chảo Ổng L và bà Lò Sử M diện tích đất 1.728,5 m^2 là phù hợp.

Tại biên bản xác minh lập ngày 17/8/2021 thì trên thửa đất đang tranh chấp không có tài sản gì, ngô do bị đơn trồng đã được thu hoạch. Tại phiên tòa nguyên đơn cũng xác nhận việc này và không có yêu cầu gì, vì vậy Tòa án không giải quyết.

[4] Về chi phí tố tụng khác:

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09/4/2021 ông Chảo Ổng L đã nộp 7.016.000 (bảy triệu không trăm mười sáu nghìn) đồng theo biên bản quyết toán chi phí xem xét tại chỗ ngày 13/5/2021. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, căn cứ vào khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn ông Chảo Láo S (Chảo Tờ Q) và bà Chảo Lở M phải liên đới chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Vì vậy buộc ông S và bà M thanh toán cho ông Chảo Ổng L số tiền 7.016.000 (bảy triệu

không trăm mười sáu nghìn) đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Chảo Ổng L và bà Lò Sử M số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 100, 166, 170 và điểm b khoản 2 Điều 203 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 164, khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chảo Ổng L (tên gọi khác: Chảo Tờ P) và bà Lò Sử M.

Buộc ông Chảo Láo S (tên gọi khác Chảo Tờ Q) và bà Chảo Lở M phải trả lại cho ông Chảo Ổng L (tên gọi khác Chảo Tờ P) và bà Lò Sử M diện tích 1.728,5 m^2 đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có 189,9 m^2 đất trồng cây lâu năm và 1.538,6 m^2 đất rừng sản xuất.

Tứ cận thửa đất như sau:

- Phía Tây giáp đất của ông Chảo Ổng L dài 46,59 mét;
- Phía Tây Nam giáp mương dẫn nước (mương đào) giáp đất ông Chảo Láo S (Chảo Tờ Q) rộng 36,73 mét
- Phía Bắc giáp với mương nước xây và đường bê tông đi thôn K rộng 28.38 mét.
- Phía Đông giáp với đất ông Chảo Láo S (Chảo Tờ Q) có danh giới bằng hào tự đào dài 61, 27 mét.

(Có bản trích đo địa chính kèm theo bản án, đây là một phần của bản án không thể tách rời).

2. Về chi phí tố tụng: Ông Chảo Láo S (Chảo Tờ Q) và bà Chảo Lở M phải liên đới thanh toán cho ông Chảo Ổng L tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.016.000 (bảy triệu không trăm mười sáu nghìn) đồng.

3. Về án phí:

Ông Chảo Láo S (tên gọi khác Chảo Tờ Q) và bà Chảo Lở M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Chảo Ổng L (tên gọi khác Chảo Tờ Páo) và bà Lò Sử M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Chảo Ổng L và bà Lò Sử M số tiền là

300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002018 ngày 23 tháng 02 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA, VKS tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát (2);
- Đương sự (4);
- THA DS (2);
- Lưu TA,VP,HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT TỈNH LÀO CAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /2021/QĐ – SCBSBA	*Bát Xát, ngày 04 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 268 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi rõ ràng về chính tả trong Bản án số 05/2021/DS - ST ngày 20/8/2021 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự giữa:

1. Nguyên đơn:

- Ông Chảo Ổng L (tên gọi khác Chảo Tờ P);
- Bà Lò Sử M;

Cùng địa chỉ: Thôn K xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lò Sử M: Ông Chảo Ổng L (tên gọi khác Chảo Tờ P).

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 3 năm 2021).

2. Bị đơn:

- Ông Chảo Láo S (tên gọi khác Chảo Tờ Q);
- Bà Chảo Lở M;

Cùng địa chỉ: Thôn K xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

QUYẾT ĐỊNH

Sữa chữa bổ sung bản án số 05/2021/DS - ST ngày 20/8/2021 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai như sau:

Tại dòng thứ 26 trang 6 từ trên xuống của bản án đã ghi: "m^2 đất trồng cây lâu năm và 1.538,6 m^2 đất rừng sản xuất ".

Nay sửa chữa như sau: " m^2 đất trồng cây lâu năm và 1.538,6 m^2 đất rừng sản xuất. Vị trí thửa đất tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai".

***Nơi nhận*:**
- TA; VKS tỉnh Lào Cai;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (5);
- THA DS.
- Lưu TA, VP, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến